
**PROMOTING STUDENT ACTIVENESS IN THE TEACHING
AND LEARNING PROCESS OF BASIC SCIENCE COURSES
AT TRUNG VUONG UNIVERSITY**

Nguyen Thi Hoan

Trung Vuong University

ROR: <https://ror.org/05xzsm645>

Email: hoanphuong.edu@gmail.com

ORCID iD: <https://orcid.org/0009-0000-5094-0445>

Article History

Received: 10/10/2025

Reviewed: 20/10/2025

Revised: 09/11/2025

Accepted: 14/12/2025

Released: 30/12/2025

DOI: <https://doi.org/10.64223/tvj.p2025.v1.i4.a69>

Abstract:

In the context of fundamental and comprehensive reform of higher education towards competency development, promoting student engagement in the teaching and learning process is considered one of the key requirements for improving training quality. For today's learners, fostering active engagement is an opportunity and a favorable condition for proactively acquiring knowledge and skills.

In educational institutions in Vietnam today, basic science courses play a foundational role in shaping students' scientific thinking and learning abilities. However, teaching practice at many higher education institutions shows that the level of student engagement in this group of courses remains limited. Based on this, this article focuses on researching how to promote student engagement in the teaching and learning process of basic science courses at Trung Vuong University. Based on theoretical research on the active learning of students in higher education, this study analyzes the current state of promoting self-learning in students in general and the teaching practices at Trung Vuong University in particular. From this, several solutions are proposed to innovate teaching methods, enhance the organization of active learning activities, and reform assessment towards developing students' competencies in basic science courses. The research results are valuable for improving the effectiveness of teaching and learning basic science courses in higher education today.

Keywords: *Student active learning; University teaching; Basic science courses; Active teaching methods.*

1. Giới thiệu

Phát huy tính tích cực của người học là một trong những phương pháp quan trọng, đã từng được nhiều danh sư sử dụng để truyền đạo cho học trò. Ở phương Tây, nhà triết học Xôcrat, một trong những bậc thầy về phép biện chứng (Dialektike Techme) thời Hy Lạp cổ đại, đã gọi phương pháp của mình là phương pháp “đờ đờ” tức là thông qua tranh luận, gợi mở để phát triển tư duy của học trò, giúp học trò tự mình khám phá ra chân lý. Ở phương Đông, Khổng Tử, bậc vạn thế sư biểu (người thầy của muôn đời), cũng rất chú trọng phát huy tính tích cực của người học, ông nói:

“Bất phần bất khai, bất phi bất phát. Cử nhât ngưng bất dĩ tam ngưng phản, tắc bất phục dã”.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, giáo dục đại học đang đứng trước yêu cầu đổi mới mạnh mẽ nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và đáp ứng nhu cầu học phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho xã hội. Một trong những định hướng quan trọng của đổi mới giáo dục đại học hiện nay là chuyển từ mô hình dạy học lấy giảng viên làm trung tâm sang mô hình dạy học lấy người học làm trung tâm, trong đó nhấn mạnh vai trò chủ động, tích cực và sáng tạo của người học trong quá trình học

tập. Đối với các học phần khoa học cơ bản, thực tiễn cho thấy, do đặc thù nội dung mang tính trừu tượng, khái quát cao, các học phần khoa học cơ bản thường gây khó khăn cho sinh viên nếu phương pháp tổ chức dạy học chưa phù hợp. Thực tiễn quản lý và giảng dạy các học phần khoa học cơ bản tại các cơ sở giáo dục đại học ở nước ta trong những năm qua đã có những thay đổi cải tiến về nội dung, phương pháp giảng dạy tạo ra những tác động tích cực tới người học. Song, bên cạnh đó, thực tiễn quá trình dạy - học các học phần khoa học cơ bản tại các cơ sở giáo dục đại học hiện nay vẫn còn nặng về truyền thụ kiến thức, chưa tạo được nhiều cơ hội để người học tham gia tích cực vào các hoạt động học tập.

Tại Trường Đại học Trung Vương, trong những năm gần đây, nhà trường đã có những nỗ lực nhất định trong việc đổi mới phương pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng đào tạo. Tuy nhiên, đối với các học phần khoa học cơ bản, mức độ tích cực học tập của sinh viên vẫn còn hạn chế, thể hiện qua việc sinh viên ít chủ động phát biểu, thảo luận, hoạt động tự học chưa hiệu quả và nhận thức về vai trò nền tảng của các học phần này chưa đầy đủ. Mâu thuẫn giữa yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực và thực tiễn tổ chức dạy - học các học phần khoa học cơ bản đặt ra yêu cầu cần có những nghiên cứu mang tính hệ thống, gắn với điều kiện cụ thể của nhà trường.

2. Tổng quan nghiên cứu

Trong những thập niên gần đây, phát huy tính tích cực của người học đã trở thành một trong những hướng nghiên cứu trọng tâm của khoa học giáo dục hiện đại. Nhiều công trình nghiên cứu quốc tế khẳng định rằng, người học học tập hiệu quả hơn khi được tham gia tích cực vào quá trình kiến tạo tri thức thông qua các hoạt động học tập đa dạng như thảo luận, giải quyết vấn đề và học theo dự án. Các mô hình dạy học như *Active Learning*, *Student-Centered Learning*, *Problem-Based Learning* và *Project-Based Learning* đã được chứng minh là có tác động tích cực đến kết quả học tập, năng lực tư duy và khả năng tự học của sinh viên.

Tại Việt Nam, những công trình nghiên cứu về phương pháp giáo dục đại học, trong đó có nhấn mạnh tới phương pháp phát huy tính tích cực của người học. Trong nghiên cứu "*Đổi mới phương pháp dạy học trong giáo dục đại học*" của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2017 khẳng định: Đổi mới phương pháp dạy học trong giáo dục đại học cần được thực hiện theo hướng lấy người học làm trung tâm, tăng cường tính chủ động, tích cực và sáng tạo của người học trong quá trình học tập. Theo đó, giảng viên không chỉ đóng vai trò truyền thụ tri thức, mà cần trở thành người tổ chức, hướng dẫn và hỗ trợ người học trong việc chiếm lĩnh kiến thức và phát triển năng lực. Quan điểm này là cơ sở quan trọng để định hướng việc đổi

mới dạy - học các học phần khoa học cơ bản theo hướng phát huy tính tích cực của người học trong bối cảnh giáo dục đại học hiện nay.

Đối với nhóm học phần khoa học cơ bản, nhiều nghiên cứu chỉ ra rằng, đây là nhóm học phần có vai trò nền tảng nhưng cũng đặt ra nhiều thách thức trong tổ chức dạy học do nội dung mang tính trừu tượng, khái quát cao. Các nghiên cứu tập trung trực tiếp phát huy tính tích cực của người học trong các học phần khoa học cơ bản hiện nay còn khá ít. Chủ yếu các công trình nghiên cứu tập trung vào phương pháp giảng dạy ở đại học nói chung, trong đó có một số nội dung liên quan tới các học phần khoa học cơ bản. Có thể kể tới một số nghiên cứu như: *Đổi mới phương pháp dạy học* của tác giả Trần Bá Hoàn; *Học và dạy cách học* của tác giả Nguyễn Cảnh Toàn; *Phát triển năng lực người học trong giáo dục đại học* của tác giả Nguyễn Văn Cường...

Điểm chung của những nghiên cứu về quá trình giảng dạy các học phần khoa học cơ bản đều cho thấy, nếu phương pháp giảng dạy vẫn thiên về thuyết trình, người học dễ rơi vào trạng thái tiếp nhận thụ động, dẫn đến hiệu quả học tập không cao. Một số tác giả đã đề xuất việc vận dụng các phương pháp dạy học tích cực trong giảng dạy các học phần khoa học cơ bản nhằm tăng cường sự tham gia của sinh viên, gắn kiến thức lý thuyết với các tình huống thực tiễn và chuyên ngành.

Trong một số nghiên cứu khác tập trung vào phát huy tính tích cực của người học trong công tác kiểm tra, đánh giá và phát triển năng lực tự học của sinh viên. Tuy nhiên, phần lớn các nghiên cứu này mới dừng lại ở phạm vi từng môn học hoặc tiếp cận ở góc độ lý luận chung, chưa có nhiều nghiên cứu mang tính hệ thống đối với nhóm học phần khoa học cơ bản.

Tại Trường Đại học Trung Vương, hiện chưa có công trình nghiên cứu nào đi sâu phân tích thực trạng và đề xuất các giải pháp cụ thể nhằm phát huy tính tích cực của người học trong dạy - học các học phần khoa học cơ bản. Đây chính là khoảng trống nghiên cứu mà bài báo hướng tới, đồng thời cũng là cơ sở để xác định mục tiêu và nội dung nghiên cứu của bài báo.

3. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

3.1. Cách tiếp cận

Tiếp cận lấy người học làm trung tâm: Cách tiếp cận này coi người học là chủ thể của quá trình dạy học, nhấn mạnh vai trò chủ động, tích cực và sáng tạo của sinh viên trong việc chiếm lĩnh tri thức. Phát huy tính tích cực của người học được xem là tiêu chí quan trọng để đánh giá hiệu quả của quá trình dạy - học các học phần khoa học cơ bản.

Tiếp cận phát triển năng lực người học: Nghiên cứu được triển khai theo định hướng phát triển năng

lực người học, trong đó chú trọng đến năng lực tư duy khoa học, năng lực tự học và năng lực vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Các giải pháp đề xuất không chỉ nhằm nâng cao mức độ tham gia học tập của sinh viên, mà còn hướng tới việc hình thành và phát triển các năng lực cốt lõi thông qua dạy học các học phần khoa học cơ bản.

Tiếp cận hệ thống và thực tiễn: Việc phát huy tính tích cực của người học được xem xét trong mối quan hệ tổng thể giữa mục tiêu đào tạo, nội dung chương trình, phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá và điều kiện tổ chức dạy học tại Trường Đại học Trung Vương. Cách tiếp cận này giúp đảm bảo các giải pháp đề xuất có tính khả thi và phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường.

3.2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu đánh giá, tổng hợp và hệ thống hóa các tài liệu khoa học trong và ngoài nước liên quan đến dạy học đại học, dạy học lấy người học làm trung tâm và phát huy tính tích cực của người học. Phương pháp này nhằm xây dựng cơ sở lý luận cho nghiên cứu và làm khung tham chiếu cho việc phân tích thực trạng.

Phương pháp điều tra khảo sát: Nghiên cứu sử dụng phiếu khảo sát đối với giảng viên và sinh viên đang giảng dạy, học tập các học phần khoa học cơ bản tại Trường Đại học Trung Vương. Nội dung khảo sát tập trung vào phương pháp dạy học được sử dụng, mức độ tham gia học tập của sinh viên, hoạt động tự học và các yếu tố ảnh hưởng đến tính tích cực của người học.

Phương pháp phân tích và tổng kết thực tiễn: Trên cơ sở phân tích kết quả nghiên cứu lý luận và thực trạng, nghiên cứu tiến hành tổng kết kinh nghiệm giảng dạy thực tiễn tại Trường Đại học Trung Vương, từ đó đề xuất các giải pháp phù hợp nhằm phát huy tính tích cực của người học

4. Các kết quả nghiên cứu

4.1. Vai trò phát huy tính tích cực của người học trong dạy học đại học

Tính tích cực của người học được hiểu là mức độ chủ động, tự giác, sáng tạo của người học trong việc chiếm lĩnh tri thức, rèn luyện kỹ năng và hình thành thái độ học tập. Biểu hiện của tính tích cực không chỉ thể hiện ở việc tham gia các hoạt động học tập trên lớp, mà còn ở khả năng tự học, tự nghiên cứu và vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

Trong dạy học đại học, tính tích cực của người học giữ vai trò quyết định đối với:

- Chất lượng tiếp thu tri thức;
- Năng lực tư duy độc lập và phân biện;
- Khả năng học tập suốt đời.

Các nghiên cứu giáo dục hiện đại đều khẳng định

rằng, người học chỉ thực sự học tập hiệu quả khi họ tham gia một cách tích cực vào quá trình kiến tạo tri thức.

4.2. Một số đặc trưng tiêu biểu về người học và vấn đề đặt ra đối với giảng viên giảng dạy các học phần khoa học cơ bản

Thứ nhất, đặc thù sinh viên trong thời đại mới, đặc biệt dưới tác động mạnh mẽ của cuộc cách mạng công nghệ phần lớn họ ít nhiều có kinh nghiệm và những quan điểm riêng. Điều này có quá trình hình thành từ bậc học phổ thông và do tiếp xúc trong cuộc sống xã hội với nhiều kênh thông tin khác nhau, nên không dễ dàng tiếp nhận một cách máy móc những thông tin được cung cấp, mà trái lại, luôn có nhu cầu kiểm tra tính đúng đắn của thông tin bằng cách so sánh với những gì đã biết hoặc đối chiếu với kinh nghiệm, những tài liệu thành văn hoặc chưa thành văn (thực tiễn có thể quan sát được trực tiếp hoặc gián tiếp). Mặt khác, trong bối cảnh mạng thông tin toàn cầu rất phát triển, cũng có bộ phận sinh viên tiếp cận những thông tin sai lệch một chiều, trong điều kiện đời sống xã hội còn nhiều vấn đề bất cập, dẫn đến sự hoang mang về mặt tư tưởng, hiểu sai lệch các vấn đề chính trị của đất nước. Đặc điểm này đòi hỏi mỗi giảng viên giảng dạy các học phần khoa học cơ bản phải có đủ năng lực để hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề tư tưởng trên cơ sở những nguồn tài liệu đáng tin cậy, có sức thuyết phục cao. Mỗi giảng viên phải không ngừng tự học, tự đào tạo để cập nhật những kết quả nghiên cứu mới, có quan điểm lịch sử cụ thể để luận giải khoa học những hiện tượng lịch sử.

Thứ hai, trong thực tiễn giảng dạy - học tập, sinh viên có khả năng cung cấp thông tin cho nhau, giúp đỡ nhau về nội dung chương trình học tập, có khả năng tự học, chứ không phụ thuộc máy móc vào những kiến thức được trình bày trong các giáo trình hoặc nghe giảng viên trình bày trên lớp. Tuy nhiên, những thông tin sinh viên khai thác, nếu không được định hướng đúng về kênh thông tin, có thể dẫn đến hậu quả nhận thức sai lệch hoặc sao chép y nguyên tài liệu học tập và thi cử. Đây là đặc điểm khá quan trọng của đối tượng đào tạo, đòi hỏi giảng viên phải có định hướng cụ thể, lường trước được mọi vấn đề. Bên cạnh đó, giảng viên cần có sự kiểm tra sát sao tới từng nhóm, từng đối tượng sinh viên để trao đổi, định hướng cho các em cách tiếp cận tri thức bằng con đường tự học, có sự đánh giá khách quan, thưởng, phạt rõ ràng đối với người học.

Thứ ba, sinh viên là những người sẽ tham gia thị trường lao động và trực tiếp làm việc sau khi tốt nghiệp, nên họ thường kỳ vọng những kiến thức và kỹ năng được trang bị trong nhà trường sẽ mang lại lợi ích trực tiếp trong một tương lai gần, chứ không phải sẽ sử dụng vào một lúc nào đó trong tương lai xa. Cộng thêm tâm lý sinh viên thường coi các học phần khoa học cơ bản là các học phần phụ, ít thấy được

sự cần thiết của những môn học này. Tâm lý “*học cho qua*” khá phổ biến, ảnh hưởng không lợi đến chất lượng giáo dục toàn diện. Nếu giảng viên giảng dạy các học phần khoa học cơ bản không giúp sinh viên liên hệ với thực tiễn, không làm rõ trách nhiệm của những công việc học tập họ đang trải nghiệm, không thấy gắn kết các kiến thức lý thuyết với xã hội, với thực tập, với công việc từng giai đoạn của các em thì sẽ không đạt được mục tiêu và không phát huy tính tích cực học tập của sinh viên.

Thứ tư, đặc thù sinh viên theo học tín chỉ, đòi hỏi phải phát huy cao độ vai trò chủ đạo của thầy và vai trò chủ động của trò, thầy thiết kế, trò thi công, thầy và trò cùng làm việc. Điều đó vốn là nguyên tắc của dạy học theo hướng tích cực, nhưng trong đào tạo tín chỉ thì càng phải thực hiện nghiêm ngặt hơn nhằm nâng cao chất lượng dạy và học. Thực tiễn sinh viên của chúng ta chưa nhận thức được đặc thù học tín chỉ này nên dẫn tới thực trạng sinh viên học thụ động, thi cho qua và sự quan tâm tới kết quả từng học phần chưa cao nếu không nói còn khá thấp trong các học phần nói chung, chứ không riêng học phần khoa học cơ bản. Đặc điểm này đòi hỏi giảng viên phải cung cấp kế hoạch học tập cho sinh viên từ buổi đầu và liên tục giám sát, kiểm tra, thiết kế, đồng hành nhằm tạo động lực cho người học.

4.3. Đặc thù mô hình gắn kết trường đại học và doanh nghiệp tại Trường Đại học Trung Vương

Tính đến năm 2022, theo Bộ Giáo dục và Đào tạo, trong cả nước có 60 cơ sở giáo dục đại học tư thục. Sự ra đời và phát triển của hệ thống các trường đại học tư thục trong thời gian qua không chỉ giảm áp lực chi phí về ngân sách của Nhà nước, mà còn góp phần đa dạng hóa hệ thống giáo dục, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội. Trước tác động mạnh mẽ của bối cảnh hội nhập quốc tế và yêu cầu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, các trường đại học tư thục nỗ lực tìm kiếm nhiều giải pháp khác nhau để nâng cao vị thế cạnh tranh trong bối cảnh mới. Mô hình gắn kết trường đại học và doanh nghiệp đang là một xu hướng được nhiều trường đại học tư thục lựa chọn, trong đó có Trường Đại học Trung Vương.

Là một trong những đơn vị đang áp dụng mô hình gắn kết giữa trường đại học và doanh nghiệp, Trường Đại học Trung Vương liên kết với doanh nghiệp để tạo ra sự tương tác chặt chẽ giữa sinh viên, nhà trường và các tổ chức kinh doanh. Hiện nay, Trường Đại học Trung Vương là một trong hàng chục đơn vị thành viên của Tập đoàn Hồ Gươm và thuộc lĩnh vực giáo dục nên luôn dành được sự quan tâm, đầu tư đặc biệt từ tập đoàn trong việc nâng cao chất lượng giáo dục và nghiên cứu. Tập đoàn Hồ Gươm là một trong những tập đoàn kinh tế đa ngành lớn tại Việt Nam với các lĩnh vực chủ chốt là: Sản xuất xuất khẩu - Bất động sản - Giáo dục đại học - Nông nghiệp sạch công nghệ cao - Công nghệ thông tin. Bên cạnh đầu tư các

trang bị cơ sở vật chất, hỗ trợ của doanh nghiệp và các chuyên gia, với tỷ lệ cổ phiếu khoảng 86%, đầu tư hàng năm của Tập đoàn dành cho Trường Đại học Trung Vương lên tới hơn 12 tỷ đồng.

Sinh viên Trường Đại học Trung Vương có cơ hội thực tập tại doanh nghiệp của Tập đoàn ngay từ năm thứ 2, các em sớm có cơ hội áp dụng kiến thức học tập vào thực tế và phát triển kỹ năng thực tiễn cần thiết để nhanh chóng hòa nhập vào môi trường công việc chuyên nghiệp sau khi tốt nghiệp. Mặc dù là một trường tư thục với sự hình thành và phát triển hơn 10 năm, nhanh chóng nắm bắt những lợi thế của mô hình gắn kết trường đại học và doanh nghiệp, Trường Đại học Trung Vương đã xây dựng và quản lý chương trình đào tạo bám sát nhu cầu thực tế của Tập đoàn và nhu cầu của xã hội, giúp sinh viên có thể tự tin và thành thạo trong việc ứng xử tại môi trường chuyên nghiệp, trở thành nguồn nhân lực chất lượng cao có trình độ chuyên môn tốt, phục vụ phát triển kinh tế đất nước. Với sự liên kết này, việc tham gia vào những dự án thực tế và các hoạt động của Tập đoàn, sinh viên được trải nghiệm công việc trong môi trường doanh nghiệp, học hỏi từ những chuyên gia hàng đầu và phát triển kỹ năng cần thiết để thành công trong sự nghiệp sau này. Những trải nghiệm thực tế, thực tập tại Tập đoàn góp phần giúp các bạn trẻ xác định được lĩnh vực quan tâm và phù hợp với khả năng của mình tại các doanh nghiệp như: Công ty LG, Công ty Martin Bay, Công ty Đông Tai Global Logistics và Trading Co Ltd...

Với đặc thù mô hình giáo dục đại học này, sinh viên của Trường Đại học Trung Vương nếu phát huy tính tích cực trong học tập sẽ nắm bắt được nhiều cơ hội ngay trong quá trình học tập và thực tập, đồng thời mở ra những cơ hội mới về việc làm thuận lợi sau khi tốt nghiệp.

4.4. Một số định hướng phát huy tính tích cực của người học trong quá trình dạy - học các học phần khoa học cơ bản cho sinh viên Trường Đại học Trung Vương

Thứ nhất, đổi mới phương pháp dạy học theo hướng lấy người học làm trung tâm

Chỉ có tôn trọng người học mới thực sự đối thoại được với người học. Để tôn trọng tính chủ động, sáng tạo của người học, giảng viên không nên và không thể áp đặt, buộc người học chấp nhận một cách máy móc những quan điểm mà người dạy có được từ kết quả nghiên cứu của mình. Không nên coi sinh viên như một tấm bảng mà giảng viên vẽ lên đó các thông tin và không thể lấy kiến thức của giảng viên làm thước đo chân lý. Chỉ có thực tiễn mới là tiêu chuẩn kiểm tra chân lý mà thôi. Bất cứ sự áp đặt nào của giảng viên đều dẫn tới thất bại. Để làm được điều này, giảng viên nên chú trọng “*dạy cách*”, tức là không truyền đạt thông tin một chiều cho sinh viên, mà rất

cần thiết cư xử theo kiểu tương tác và làm trung gian giữa các tài liệu và sinh viên, thân mật, gần gũi, tạo điều kiện cần thiết về tài liệu, gợi mở vấn đề, hướng dẫn sinh viên khai thác xử lý tư liệu để hình thành nên tri thức khoa học.

Điều đáng chú ý đối với mỗi giảng viên là sinh viên có quyền và có khả năng. Đó là chấp nhận những luận điểm của giảng viên hoặc những luận điểm được giới thiệu và đưa ra những luận điểm mới trên cơ sở những tư liệu có độ tin cậy được họ trực tiếp đọc và khai thác qua các tài liệu tham khảo, nhất là tài liệu gốc. Cần hết sức tránh kiểu dạy học theo lối áp đặt, biến sinh viên thành cái bóng của người thầy; phải hết sức tránh tạo ra những sản phẩm đồng dạng.

Thứ hai, đổi mới mục tiêu giảng dạy trong từng nội dung học phần

Một trong những yếu tố để nâng cao chất lượng đào tạo là tính chủ động của người học. Sinh viên nói chung và sinh viên Trường Đại học Trung Vương chỉ có thể chủ động trong học tập và thi cử, khi biết rõ mục tiêu cụ thể cho từng nội dung trong chương trình môn học. Đó là những mục tiêu có thể kiểm tra, đánh giá, tức là có thể quan sát được, chứ không phải là những mục tiêu chung chung, định tính. Luật Giáo dục quy định phải dạy và học theo mục tiêu, kiểm tra đánh giá theo mục tiêu. Đây là vấn đề quan trọng nhất, được quy định trong luật, mà giảng viên phải chấp hành.

Mục tiêu phải được thống nhất trong tất cả các lớp và công khai trong đề cương học phần giảng dạy.

Tác dụng của việc xác định mục tiêu là:

- Đối với giảng viên, đó là cơ sở để “*thiết kế*”, chuẩn bị bài trên lớp, lựa chọn nguồn tài liệu để hướng dẫn sinh viên, lựa chọn phương pháp (nêu vấn đề, thảo luận tại lớp, dạy học ngoài giảng đường, tự nghiên cứu...) và phương tiện hỗ trợ giảng dạy (giảng đường, máy móc thiết bị, viện bảo tàng, phim ảnh...) phù hợp với nội dung và điều kiện vật chất của nhà trường và lớp học.

- Làm cho sinh viên biết trước nhiệm vụ của mình trong mỗi nội dung học tập để chủ động phấn đấu, chuyên tâm quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo.

- Mục tiêu còn là cơ sở để kiểm tra, đánh giá, tránh đặt ra những câu hỏi không quy định trong mục tiêu. Mặt khác, đây cũng là cơ sở để sinh viên tự kiểm tra, đánh giá và tự điều chỉnh cách học để vươn lên học tốt.

Thứ ba, đổi mới kiểm tra, đánh giá

Đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng đánh giá quá trình, kết hợp giữa đánh giá của giảng viên và tự đánh giá của người học nhằm khuyến khích sinh viên học tập tích cực. Kiểm tra, đánh giá theo mục tiêu

mang đậm nhân văn, vì sự tiến bộ của người học, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng chứ không thuần túy là để có điểm số. Quy trình kiểm tra, đánh giá được thực hiện tốt sẽ có tác động tích cực tới quá trình dạy và học, cũng như thái độ học tập của sinh viên.

Trong các học phần của khoa học cơ bản, kiểm tra, đánh giá cần chú ý các mức độ như sau:

- Kiểm tra thường xuyên.
- Kiểm tra giữa kỳ và kết thúc học phần.

Hình thức thi tự luận được Khoa Cơ bản áp dụng vì có khả năng phát huy được tính chủ động, tích cực của người học.

Thứ tư, tăng cường tổ chức hoạt động học tập tích cực

Trong quá trình thực hiện quá trình dạy - học, cần thiết kể các hoạt động học tập đa dạng, phù hợp với đặc thù từng học phần, tạo điều kiện cho sinh viên tham gia thảo luận, trình bày quan điểm và giải quyết vấn đề.

Dạy học hoàn toàn khác với dạy kiến thức, gồm những nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Giảng viên cần giới thiệu khái quát các kiến thức trọng tâm, giải thích một số khái niệm (nếu cần thiết), giới thiệu các luận điểm khác nhau về cùng một vấn đề (nếu có) và có thể trình bày quan điểm của mình cho sinh viên tham khảo

Ví dụ: Khi trao đổi về phạm trù ý thức trong triết học, có thể đưa thêm các cách tiếp cận ý thức của xã hội học, tâm lý, đạo đức... làm đa dạng các thông tin cho sinh viên tiếp cận.

- Hướng dẫn các chủ đề của khoa học cơ bản đối với từng học phần và hệ thống các câu hỏi để sinh viên chuẩn bị. Hướng dẫn hoạt động nhóm, có thảo luận và trao đổi giữa các giờ lý thuyết cũng như thực hành.

- Hướng dẫn sinh viên cách đọc tài liệu, chú ý tài liệu mới.

Trong thời đại khoa học công nghệ ngày càng phát triển, có thêm nhiều kênh thông tin phục vụ học tập và nghiên cứu khoa học, các sách chuyên khảo và tham khảo ngày càng xuất bản nhiều. Nếu giảng viên đóng được vai trò trung gian giữa sinh viên và môi trường đó thì sẽ thiết lập và tăng cường tương tác giữa người học và đối tượng nghiên cứu. Nhờ đó, các kiến thức khoa học cơ bản sẽ dễ dàng hơn, gần gũi với người học. Vai trò chủ động tìm kiếm, nắm bắt kiến thức của sinh viên sẽ được đề cao và tăng cường hứng thú trong học tập.

5. Thảo luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy, việc phát huy tính tích cực học tập của sinh viên trong các học phần khoa học cơ bản chịu tác động của nhiều yếu tố, trong

đó phương pháp dạy học, cách thức tổ chức hoạt động học tập và cơ chế kiểm tra, đánh giá giữ vai trò then chốt. Thực trạng được ghi nhận tại Trường Đại học Trung Vương cho thấy, các học phần khoa học cơ bản vẫn chủ yếu được giảng dạy theo phương pháp truyền thống, chưa tạo điều kiện thuận lợi để sinh viên tham gia chủ động vào quá trình học tập. Kết quả này phù hợp với nhận định của nhiều nghiên cứu trong và ngoài nước khi cho rằng, dạy học theo hướng truyền thụ kiến thức khó có thể kích thích tính tích cực và tư duy độc lập của người học.

Tại các học phần khoa học cơ bản, đặc thù nội dung mang tính trừu tượng và khái quát cao, đòi hỏi giảng viên phải đổi mới phương pháp giảng dạy nhằm giúp sinh viên chủ động kiến tạo tri thức, thay vì tiếp nhận thụ động. Kết quả nghiên cứu này cho thấy, khi sinh viên được tham gia vào các hoạt động học tập tích cực, mức độ hứng thú và chủ động học tập có xu hướng tăng lên rõ rệt. Một điểm đáng chú ý khác là mối quan hệ giữa tính tích cực học tập và hoạt động tự học của sinh viên. Kết quả khảo sát cho thấy, hoạt động tự học trong các học phần khoa học cơ bản chưa thực sự hiệu quả, sinh viên còn thiếu kỹ năng và động cơ tự học. Điều này cho thấy, phát huy tính tích cực học tập không chỉ dừng lại ở các hoạt động trên lớp, mà cần được mở rộng sang việc định hướng và hỗ trợ sinh viên trong quá trình tự học. Nhận định này phù hợp với quan điểm của Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017) khi nhấn mạnh vai trò của việc tổ chức và hướng dẫn hoạt động tự học trong giáo dục đại học.

Bên cạnh đó, kết quả nghiên cứu cũng cho thấy, nhận thức của sinh viên về vai trò của các học phần khoa học cơ bản có ảnh hưởng đáng kể đến mức độ tích cực học tập. Khi sinh viên chưa nhận thức đầy đủ giá trị nền tảng của các học phần này đối với học tập chuyên ngành và nghề nghiệp tương lai, động cơ học tập sẽ bị suy giảm. Do đó, việc gắn nội dung các học phần khoa học cơ bản với thực tiễn ngành nghề và các tình huống ứng dụng cụ thể được xem là một trong những giải pháp quan trọng nhằm nâng cao tính tích cực học tập của sinh viên. Từ góc độ quản lý và tổ chức dạy học, kết quả nghiên cứu cho thấy, các yếu

tố về điều kiện tổ chức lớp học, học liệu và cơ chế đánh giá cũng có ảnh hưởng không nhỏ đến việc phát huy tính tích cực học tập của sinh viên. Nếu kiểm tra, đánh giá vẫn chủ yếu tập trung vào việc ghi nhớ kiến thức, sinh viên sẽ có xu hướng học đối phó, ít chủ động tham gia các hoạt động học tập. Ngược lại, việc đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng đánh giá quá trình, kết hợp đánh giá năng lực sẽ góp phần thúc đẩy sinh viên học tập tích cực hơn.

6. Kết luận

Phát huy tính tích cực của người học trong quá trình dạy - học các học phần khoa học cơ bản cho sinh viên Trường Đại học Trung Vương là một đòi hỏi xuất phát từ đặc thù sinh viên hiện nay cũng như yêu cầu đáp ứng chuẩn đầu ra theo mô hình giáo dục của nhà trường. Trên cơ sở trình bày những nét đặc thù cơ bản của sinh viên và yêu cầu đối với giảng viên cũng như nét đặc thù mô hình giáo dục tại Trường Đại học Trung Vương, tác giả đưa ra một số định hướng để phát huy tính tích cực của người học trong quá trình dạy - học các học phần khoa học cơ bản. Ngoài những trao đổi trên, chúng tôi cho rằng, việc kết hợp hiệu quả các phương pháp giáo dục, sự nỗ lực đổi mới giảng dạy từ các giảng viên giảng dạy các học phần khoa học cơ bản chỉ thực hiện được hiệu quả khi có sự phối hợp từ các phòng, ban, khoa chuyên môn cũng như sự quan tâm, chỉ đạo từ Hội đồng trường và Ban Giám hiệu nhằm tạo ra giải pháp tổng thể sẽ tạo ra kết quả, nâng cao chất lượng giáo dục cũng như vị thế Trường Đại học Trung Vương trong thời gian tới.

Phát huy tính tích cực của người học trong dạy - học các học phần khoa học cơ bản là yêu cầu tất yếu trong bối cảnh đổi mới giáo dục đại học hiện nay. Trên cơ sở phân tích lý luận và thực tiễn tại Trường Đại học Trung Vương, bài báo đã đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao mức độ tích cực học tập của người học. Các giải pháp này không chỉ có ý nghĩa đối với Trường Đại học Trung Vương, mà còn có thể vận dụng tại các cơ sở giáo dục đại học có điều kiện tương đồng.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017). *Đổi mới phương pháp dạy học trong giáo dục đại học*. Nxb. Giáo dục Việt Nam. Hà Nội.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021). Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021). Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học.
- Biggs, J., & Tang, C. (2011). *Teaching for Quality Learning at*

University. Open University Press.

Bonwell, C. C., & Eison, J. A. (1991). *Active Learning: Creating Excitement in the Classroom*. ASHE-ERIC.

Chu, H.: *Từ thư tập chú*. Nxb. VHTT, H. 1998.

Freeman, S. et al. (2014). Active learning increases student performance in science, engineering, and mathematics. *Proceedings of the National Academy of Sciences*, 111(23), 8410-8415.

Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 1. Nxb. CTQG, Hà Nội, 1995.

- Kolb, D. A. (2015). *Experiential Learning: Experience as the Source of Learning and Development*. Pearson Education.
- Nguyễn, C. T. (2016). *Học và dạy cách học*. Nxb. Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
- Nguyễn, V. C. (2018). *Phát triển năng lực người học trong giáo dục đại học*. Nxb. Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
- OECD. (2019). *Future of Education and Skills 2030*. OECD Publishing.
- Prince, M. (2004). Does active learning work? *Journal of Engineering Education*, 93(3), 223–231.
- Phạm, V. V. (2014). *Giáo dục học đại cương*. Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- Trần, B. H. (2015). *Đổi mới phương pháp dạy học*. Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng. Nxb. CTQG, Hà Nội, 2011.

PHÁT HUY TÍNH TÍCH CỰC CỦA NGƯỜI HỌC TRONG QUÁ TRÌNH DẠY - HỌC CÁC HỌC PHẦN KHOA HỌC CƠ BẢN TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRUNG VƯƠNG

Nguyễn Thị Hoàn

Trường Đại học Trung Vương

ROR: <https://ror.org/05xzsm645>

Email: hoanphuong.edu@gmail.com

ORCID iD: <https://orcid.org/0009-0000-5094-0445>

Lịch sử bài báo

Ngày nhận bài: 10/10/2025

Ngày phản biện: 20/10/2025

Ngày tác giả sửa: 09/11/2025

Ngày duyệt đăng: 14/12/2025

Ngày phát hành: 30/12/2025

DOI: <https://doi.org/10.64223/tvj.p2025.v1.i4.a69>

Tóm tắt:

Trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đại học theo hướng phát triển năng lực, việc phát huy tính tích cực của người học trong quá trình dạy - học được xem là một trong những yêu cầu then chốt nhằm nâng cao chất lượng đào tạo. Đối với người học hiện nay, phát huy tính tích cực là cơ hội và điều kiện thuận lợi để chinh phục tri thức và kỹ năng một cách chủ động.

Tại các cơ sở đào tạo ở nước ta hiện nay, các học phần khoa học cơ bản giữ vai trò nền tảng trong việc hình thành tư duy khoa học và năng lực học tập của sinh viên, song thực tiễn giảng dạy tại nhiều cơ sở giáo dục đại học cho thấy, mức độ tích cực học tập của người học đối với nhóm học phần này còn hạn chế. Trên cơ sở đó, bài viết tập trung nghiên cứu việc phát huy tính tích cực của người học trong quá trình dạy - học các học phần khoa học cơ bản tại Trường Đại học Trung Vương. Trên cơ sở nghiên cứu lý luận về tính tích cực của người học trong giáo dục đại học, phân tích thực trạng phát huy tính tự học của người học nói chung và thực tiễn dạy học tại Trường Đại học Trung Vương nói riêng; từ đó, đề xuất một số giải pháp nhằm đổi mới phương pháp dạy học, tăng cường tổ chức các hoạt động học tập tích cực và đổi mới kiểm tra - đánh giá theo hướng phát triển năng lực người học trong các học phần khoa học cơ bản. Kết quả nghiên cứu có giá trị tham khảo cho việc nâng cao hiệu quả dạy - học các học phần khoa học cơ bản trong giáo dục đại học hiện nay.

Từ khóa: Tính tích cực của người học; Dạy học đại học; Học phần khoa học cơ bản; Phương pháp dạy học tích cực.